

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Văn Sơn

**HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG
PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19 (2019-2023)**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310601.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

Hà Nội - 2024

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1: GS.TS. Hoàng Khắc Nam

Hướng dẫn 2: TS. Lê Lêna

Phản biện 1: PGS.TS. Bùi Nhật Quang

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng

Phản biện 3: PGS.TS. Văn Ngọc Thành

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học quốc gia chấm luận án tiến sĩ hợp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Vào hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm 2024

Có thể tìm tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

An ninh phi truyền thống đã và đang nổi lên như một trong thách thức toàn cầu nghiêm trọng nhất đe dọa đến an sinh, sự phát triển bền vững của nhân loại. Với phạm vi ảnh hưởng mang tính liên quốc gia việc ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống chỉ có thể đạt được hiệu quả khi có sự hợp tác quốc tế chặt chẽ và rộng rãi giữa các quốc gia. Trong một thế giới có sự gắn kết chặt chẽ như hiện nay không một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Các quốc gia dù là nước có tiềm lực kinh tế lớn, có trình độ khoa học công nghệ phát triển hay những nước có quan hệ cạnh tranh, thậm chí là đối đầu về lợi ích chiến lược đều phải hợp tác với nhau để giải quyết các thách thức an ninh chung và bảo vệ chính mình. Hợp tác quốc tế để giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống đã trở thành một xu thế tất yếu, yêu cầu bắt buộc đối với mọi quốc gia. An ninh phi truyền thống đã trở thành sợi dây gắn kết, thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia và là một trong những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp tới chính sách đối ngoại của các quốc gia, từ đó tác động trực tiếp tới quan hệ quốc tế đương đại. Do vậy, việc nghiên cứu hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam là cần thiết, vừa có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong quá trình hội nhập, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Khi xuất hiện, đại dịch Covid-19 với khả năng lây lan nhanh giữa người với người và có tỷ lệ tử vong cao đã trở thành một trong những vấn đề an ninh phi truyền thống nghiêm trọng nhất đe dọa tới an sinh, sự phát triển bền vững sự của nhân loại. Xuất hiện từ cuối tháng 12 năm 2019, tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng lây nhiễm ra toàn cầu và làm cho hàng trăm triệu người nhiễm bệnh, hàng triệu người tử vong và đẩy nền kinh tế thế giới vào một cuộc khủng hoảng

mới. Để giải quyết bài toán đại dịch Covid-19 các quốc gia đã sử dụng nhiều biện pháp mang tính cục bộ như: đóng cửa biên giới, giãn cách xã hội... Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng xâm nhập, bùng phát ở nhiều quốc gia ngoài Trung Quốc và gây ra tình trạng thảm họa y tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, hợp tác quốc tế trở thành yêu cầu bắt buộc, con đường duy nhất đối với mọi quốc gia trong phòng chống, kiểm soát đại dịch Covid-19.

Đại dịch Covid-19 là một chủng bệnh mới xuất hiện nên Việt Nam và các quốc gia trên thế giới chưa có kinh nghiệm xử lý và đặc biệt là chưa có vắc xin, thuốc đặc trị nên trong phòng chống đại dịch các nước gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, đẩy mạnh hợp tác quốc tế có ý nghĩa quan trọng góp phần giúp Việt Nam tranh thủ ngoại lực để thực hiện nhiệm vụ phòng chống đại dịch Covid-19 khi nguồn lực đất nước còn hạn chế. Hợp tác quốc tế đã giúp Việt Nam tiếp cận với những thông tin đa dạng, phong phú về dịch tễ của Covid-19 và học hỏi, rút kinh nghiệm từ công tác phòng chống đại dịch Covid-19 của các nước trên thế giới. Qua đó, Việt Nam có những biện pháp phòng chống đại dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện thực tiễn đất nước. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát Việt Nam đã có một chiến lược hợp tác quốc tế rộng rãi để nhanh chóng kiểm soát đại dịch, tuy nhiên hợp tác của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 vẫn còn tồn tại cần khắc phục. Do vậy, việc nghiên cứu hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 sẽ giúp Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế về phòng chống đại dịch Covid-19 nói riêng và các đại dịch tiềm ẩn có thể bùng phát trong tương lai.

Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 là một nội dung mới nên những nghiên cứu mang tính chuyên biệt về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 còn hạn chế về số lượng. Do vậy, luận án sẽ cung cấp nhiều dữ liệu mang tính hệ thống, có tính chất khái quát

cao phục vụ cho việc nghiên cứu và hoạch định chính sách đối ngoại, chính sách an ninh phát triển của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Luận là nguồn tài liệu hữu ích phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy bộ môn quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại, an ninh chính trị trong bối cảnh thế giới biến đổi ở các trường cao đẳng, đại học và hệ thống trường Đảng trên toàn quốc.

Như vậy, việc nghiên cứu chủ đề hợp tác quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vừa có ý nghĩa lý luận khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn. Nội dung luận án sẽ góp phần vào nhiệm vụ nghiên cứu, hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt trong bối cảnh tình hình khu vực, thế giới có nhiều biến đổi khó lường và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Với những lý do khoa học và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: “*Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023)*” làm đề tài luận án.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu

Luận án làm rõ thực trạng hợp tác quốc tế của Việt trong phòng chống đại dịch Covid-19; đưa ra một số nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, tồn tại cần khắc phục. Qua đó, luận án đưa ra một số khuyến nghị về chính sách cho Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nói riêng và các đại dịch nguy hiểm có thể xuất hiện trong tương lai nói chung.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, luận án chỉ ra, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của những yếu tố được xem là nhân tố chính tác động đến hợp tác quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Thứ hai, phân tích, đánh giá thực trạng hợp tác quốc tế giữa Việt Nam với ASEAN và giữa Việt Nam với một số nước lớn, một số tổ chức quốc tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Thứ ba, trên cơ sở đánh giá kết quả hợp tác quốc tế của Việt Nam, nghiên cứu sinh đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy, làm sâu sắc hơn mối quan hệ và hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam với các đối tác quốc tế trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19, cách dịch bệnh nguy hiểm có thể xuất hiện trong tương lai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian nghiên cứu: Từ cuối năm 2019 là thời điểm đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Vũ Hán, Trung Quốc cho đến ngày 05/05/2023 khi WHO tuyên bố đại dịch Covid-19 không còn là vấn đề y tế gây quan ngại quốc tế.

Về không gian nghiên cứu: WHO, ASEAN và một số nước lớn như: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, một số đối tác quốc tế khác.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Các cách tiếp cận chính

Cơ sở lý luận của luận án là dựa trên hệ thống các quan điểm lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ quốc tế, qua đó giúp nghiên cứu sinh nhận định, đánh giá đúng bản chất, chiến lược ngoại giao của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Những quan điểm chỉ đạo, định hướng về chiến lược ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ đổi mới nhất là trong các vấn đề an ninh phi truyền thống là cơ sở lý luận quan trọng, trực tiếp giúp nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu, giải thích các vấn đề lý luận và thực tiễn xoay quanh chủ đề về “*Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019 -2023)*”.

Cách tiếp cận các cấp độ phân tích giúp tìm hiểu, nắm bắt các nhân tố tác động đến hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc: giúp nghiên cứu sinh đánh giá chính xác, khách quan hơn về vị trí, vai trò của Việt Nam trong hệ thống quốc tế ở khu vực và trên thế giới. Cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc còn đưa ra những dữ kiện để làm rõ bối cảnh, tác động từ bên ngoài tới hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Cách tiếp cận lịch sử: giúp nghiên cứu sinh nhận thức được những sự thay đổi trong chiến lược hợp tác, liên kết trong phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam từ năm 2019 tới ngày 05/5/2023. Cách tiếp cận lịch sử sẽ giúp đánh giá những kết đạt được, những tồn tại trong quá trình hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam.

Cách tiếp cận đa ngành: góp phần giúp nghiên cứu sinh có cái nhìn tổng quan nhất về các nhân tố tác động tới quá trình hợp tác của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Kết hợp với cách cách tiếp cận được đề cập trong luận án, cách tiếp cận này giúp nghiên cứu sinh nhận thức đầy đủ hơn về sự đa diện, bản chất của hợp tác quốc tế trong phòng chống lại đại dịch Covid-19 của Việt Nam với các đối tác quốc tế.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng một cách chọn lọc các lý thuyết quan hệ quốc tế như Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Kiến tạo để đánh giá chính sách đối ngoại của các quốc gia trong quá trình hợp tác quốc tế ứng phó với đại dịch Covid-19.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Thứ nhất, một số phương pháp chủ yếu trong khoa học xã hội:

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Luận án phân tích bối cảnh thế giới, khu vực trong bối cảnh đại dịch Covid-19 từ đó khái quát những nét chung, những nét riêng của các yếu tố bên trong, bên ngoài ảnh hưởng tới hợp tác

quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và thực trạng trong quan hệ hợp tác quốc tế chống Covid-19.

Phương pháp so sánh: giúp nghiên cứu sinh thấy được những đặc trưng của hợp tác quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Phương pháp này giúp thấy được những bước chuyển trong quá trình hợp tác với các đối tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Phương pháp chuyên gia: giúp nghiên cứu sinh hiểu rõ hơn những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện luận án, những quan điểm khác nhau để phân tích, nhận định đúng hơn những nội dung được đề cập trong luận án, nhất là bản chất quá trình hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và một số đối tác lớn và với các nước ASEAN.

Thứ hai, phương pháp trong nghiên cứu quan hệ quốc tế:

Phương pháp phân tích chính sách đối ngoại: làm rõ mục tiêu nói chung của chính sách đối ngoại của Việt Nam qua các thời kỳ, từ đó, rút ra kết luận về những điểm mới, những điểm tiếp tục được Đảng, Nhà nước Việt Nam kế thừa và phát triển trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, nhấn mạnh tới chính sách hợp tác quốc tế về các vấn đề an ninh phi truyền thống. Ngoài ra, phương pháp phân tích chính sách đối ngoại còn trả lời câu hỏi vì sao Việt Nam lại đưa ra chính sách đối ngoại như vậy, tại sao lại có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại qua các giai đoạn. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trở thành một thách thức toàn cầu, chính sách đối ngoại của Việt Nam được thể hiện như thế nào?

Phương pháp phân tích hợp tác quốc tế: giúp nghiên cứu sinh nắm bắt được quá trình hợp tác quốc tế của Việt Nam với các đối tác trong các vấn đề về an ninh phi truyền thống, trọng tâm là ứng phó với đại dịch Covid-19.

Thứ ba, các phương pháp nghiên cứu khác

Phương pháp lịch sử và logic: giúp nghiên cứu sinh có cái nhìn tổng quan nhất về những sự thay đổi trong về quá trình liên kết, hợp tác quốc tế

của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19, bản chất của sự thay đổi đó. Mặt khác, qua việc xem xét lịch đại nghiên cứu sinh có thể nhận định, quá trình này có những thành tựu nào đạt được, những hạn chế còn tồn tại.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp: thông qua việc nghiên cứu mối quan hệ giữa Việt Nam và một số đối tác cụ thể trong việc phòng chống đại dịch Covid-19, luận án chỉ ra bản chất, nhiệm vụ của đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

5. Đóng góp của Luận án

Trên cơ sở kế thừa và phát triển những kết quả nghiên cứu từ các công trình khoa học của các học giả trong nước và ngoài nước, Luận án có những đóng góp sau:

Những đóng góp về khoa học:

Luận án xây dựng cơ sở lý luận và đánh giá thực tiễn về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Luận án cũng có những đóng góp nhất định cho việc nghiên cứu lý luận, thực tiễn về sự cần thiết của hợp tác giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế trong việc ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là trong phòng chống các dịch bệnh tiềm ẩn trong tương lai.

Đề tài cung cấp một bức tranh tổng quan về hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019 -2023). Điều này góp phần vào việc nghiên cứu, hoạch định chính sách đối ngoại của Việt Nam trong những năm tới.

Những đóng góp về thực tiễn:

Đại dịch Covid-19 là một vấn đề mới xuất hiện, nên hiện nay chưa có nhiều công trình tại Việt Nam, cũng như quốc tế nghiên cứu về hợp tác hệ quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Việc nghiên cứu tổng quát về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 sẽ trở thành nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho những nhà

nghiên cứu, học viên, sinh viên chuyên ngành quan hệ quốc tế, chính trị học và những người quan tâm tới vấn đề nghiên cứu của đề tài. Đặc biệt, sau khi đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại cần khắc phục trong hợp tác quốc tế chống Covid-19, luận án đã đưa ra một số hàm ý về chính sách.

Luận án cũng sẽ là nguồn tài liệu góp phần phục vụ quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam những năm tới. Cụ thể trong hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Ngoài ra, với những nội dung khoa học, thực tiễn đã được đề cập việc nghiên cứu nội dung được trình bày luận án sẽ giúp các cá nhân, tổ chức rút ra những bài kinh nghiệm cần thiết trong phòng chống, ứng phó với dịch bệnh trong tương lai và bài học về sự cần thiết trong hợp tác quốc tế để giải quyết những thách thức an ninh chung.

6. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án bao gồm các phần như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 1 khái quát tình hình nghiên cứu liên quan tới những tác động của đại dịch Covid-19, nỗ lực hợp tác quốc tế trong phòng chống dịch bệnh và hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong việc đối phó với đại dịch Covid-19 xuất hiện.

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Trong chương này luận án đã phân tích cơ sở lý luận liên quan tới đề tài như: hợp tác quốc tế; an ninh phi truyền thống; dịch bệnh; đại dịch; đại dịch Covid-19 và một số lý thuyết quan hệ quốc tế liên quan tới chủ đề hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó,

chương này cũng trình bày, phân tích cơ sở thực tiễn, các nhân tố tác động tới hợp tác quốc tế, chủ trương hợp tác quốc tế của Việt trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Chương 3: Thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19

Chương 3 đã đưa ra thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 thông qua hai chế hợp tác: Đa phương (WHO, ASEAN) và trong hợp tác song phương (Trung Quốc, Mỹ; Nhật Bản, Ấn Độ và một số đối tác quốc tế khác.

Chương 4: Đánh giá và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Nội dung chính của chương 4 bao gồm những đánh giá về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19, bao gồm: kết quả đạt được, tồn tại cần khắc phục và đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Đại dịch Covid-19 là một thách thức an ninh phi truyền thống mới xuất hiện từ cuối năm 2019 đến nay. Do vậy, các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống Đại dịch Covid-19 còn nhiều hạn chế về số lượng, về tính tổng thể. Các công trình được khảo cứu chủ yếu là các bài báo, tạp chí với những nội dung liên quan đến tác động Đại dịch Covid -19 đối với an ninh, phát triển; hợp tác quốc tế trong đối phó với Đại dịch Covid-19; hợp tác quốc tế của Việt Nam trong việc đối phó với Đại dịch Covid-19.

1.1. Các công trình nghiên cứu về Đại dịch COVID-19 và tác động của Đại dịch Covid-19 tới an ninh, phát triển

Thứ nhất, về tác động nói chung của Covid-19

Thứ hai, tác động của Covid-19 tới trật tự thế giới

Thứ ba, một số tác động tới Việt Nam

1.2. Các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế trong phòng chống Đại dịch Covid-19

Thứ nhất, về yêu cầu phải hợp tác quốc tế chống Covid-19

Thứ hai, hợp tác quốc tế trong phòng chống Covid-19

Thứ ba, vai trò của cơ chế đa phương trong hợp tác quốc tế chống Covid-19

Thứ tư, yếu tố cản trở nỗ lực hợp tác quốc tế chống Covid-19

Thứ năm, hợp tác quốc tế bí quyết thành công trong phòng chống Đại dịch Covid-19

1.3. Các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống Đại dịch Covid-19

Thứ nhất, sự thành công của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19

Thứ hai, vai trò của ngoại giao Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

1.4. Một số nhận xét và những vấn đề đặt ra cho luận án

Thứ nhất, luận án đã kế thừa, tiếp thu cơ sở lý luận, thực tiễn trong hoạt động hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19. Từ đó, luận án đã chốt lọc cơ sở lý luận, thực tiễn được trình bày trong các công trình khảo cứu để xây dựng cơ sở hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Thứ hai, qua khảo cứu nghiên cứu sinh thấy rằng có nhiều công trình trong và ngoài nước nghiên cứu về hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, những công trình được đề cập chỉ tập trung vào: những tác động của đại dịch Covid-19 với an ninh và phát triển đối với khía cạnh quốc tế, khu vực, một số quốc gia cụ thể; hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 nói chung; đưa ra một số dự báo về tương lai sau dịch bệnh mà thiếu vắng những công trình tập trung bàn, nghiên cứu mang tính tổng quát về hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 còn hạn chế về số lượng và sự chuyên biệt. Do vậy, luận án của nghiên cứu sinh là một công trình nghiên cứu mới, nội dung của luận án sẽ tập trung vào thực tiễn hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 từ năm 2019 tới ngày 05/05/2023.

Qua nghiên cứu nội dung hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nghiên cứu sinh nhận thấy có thể bổ sung, phát triển một số điểm sau:

Thứ nhất, nghiên cứu sinh bổ sung cơ sở thực tiễn cho hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam, trong đó trọng tâm là hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 trên hai phương diện hợp tác đa phương và hợp tác song phương.

Thứ hai, nghiên cứu sinh tập trung phân tích, đánh giá quá trình hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023).

Thứ ba, trên cơ sở thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nghiên cứu sinh đánh giá kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại. Cuối cùng nghiên cứu sinh đề xuất một số khuyến nghị về chính sách trong việc thúc đẩy hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nói riêng, các đại dịch truyền nhiễm nguy hiểm và các vấn đề an ninh phi truyền thống nói chung.

Tóm lại, một công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 là rất cần thiết có ý nghĩa khoa học, lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với hoạt động hợp tác quốc tế trong ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Qua luận án nghiên cứu sinh hi vọng sẽ góp phần cung cấp một góc nhìn tổng quát về hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023) để góp phần nhỏ vào quá trình xây dựng, hoạch định chính sách về ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống (*nhất là vấn đề dịch bệnh truyền nhiễm*) của Việt Nam trong những năm tới.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Các khái niệm liên quan tới luận án

2.1.1.1. Khái niệm hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế là sự phối hợp hành động giữa các chủ thể quan hệ quốc tế trong một hoặc một số nội dung cụ thể vì lợi ích.

Nghiên cứu sinh sử dụng 04 đặc trưng của khái niệm hợp tác quốc tế: *Một là, về chủ thể; Hai là, về mục đích; Ba là, về hành vi; Bốn là, về kết quả* như làm khung phân tích cho luận án.

2.1.1.2. Khái niệm an ninh phi truyền thống

An ninh phi truyền thống là những thách thức phi quân sự ảnh hưởng tới an ninh và phát triển thịnh vượng của các quốc gia dân tộc.

2.1.1.3. Khái niệm dịch bệnh và đại dịch

Một là, quan niệm về dịch bệnh

Dịch bệnh là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm sau khi khởi phát sẽ nhanh chóng lây nhiễm cho nhiều người ở một phạm vi địa lý rộng lớn. Nếu không được kiểm soát dịch bệnh sẽ phát triển thành đại dịch.

Hai là, quan niệm về đại dịch và Đại dịch Covid-19

Đại dịch là sự bùng phát dịch bệnh lan rộng khắp các quốc gia hoặc châu lục. Nó ảnh hưởng đến nhiều người hơn và cướp đi nhiều mạng sống hơn một trận dịch.

Đại dịch Covid-19 là một dịch bệnh truyền nhiễm do vi rút SARS-CoV-2 và các biến thể của nó gây ra trên phạm vi toàn cầu.

2.1.2. Lý thuyết quan hệ quốc tế có liên quan tới hợp tác quốc tế về phòng chống Đại dịch Covid-19

2.1.2.1. Chủ nghĩa Tự do

Khi xem xét về chủ thể trong quan hệ quốc tế, Chủ nghĩa tự do cho rằng ngoài quốc gia là chủ thể cơ bản trong quan hệ quốc tế thì quan hệ quốc tế ngày nay có sự đa nguyên về chủ thể. Điều này được thể hiện ở hai cấp độ: cấp độ quốc tế và cấp độ trong nước.

2.1.2.2. Chủ nghĩa Hiện thực

Trong hệ thống lý thuyết quan hệ quốc tế, Chủ nghĩa hiện thực là một lý thuyết nổi bật, có lịch sử lâu đời nhất trong hệ thống lý thuyết quan hệ quốc tế, được sử dụng rộng rãi nhất là trong thế kỷ XX. Đến nay, chủ nghĩa hiện thực vẫn được sử dụng rộng rãi như là một cơ sở để giải thích, đánh giá và nhận định các sự kiện, biến động trong quan hệ quốc tế.

2.1.2.2. Chủ nghĩa Kiến tạo

So với Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Kiến tạo có lịch sử ra đời muộn hơn. Chủ nghĩa Kiến tạo đã nổi lên như một lý thuyết quan hệ quốc tế nổi bật, được sử dụng phổ biến từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc nhằm luận giải quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế. Chủ nghĩa Kiến tạo cho rằng hệ thống các niềm tin, giá trị và tư tưởng chung có tác động to lớn đến hành vi của các chủ thể trong quan hệ quốc tế.

2.2. Cơ sở thực tiễn về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong Đại dịch Covid-19

2.2.1. Khái quát về Đại dịch Covid-19 và những nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm kiểm soát sự lây lan, bùng phát đại dịch

Xuất hiện từ cuối năm 2019 tại Trung Quốc, Đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng lây lan, bùng phát trên phạm vi toàn cầu. Sau gần 4 năm bùng phát, Đại dịch Covid-19 đã xuất hiện ở hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Đến ngày 05/05/2023, Đại dịch Covid-19 đã làm 668,055,969 người nhiễm, 6,877,043 ca tử vong.

2.2.2. Xu hướng hợp tác quốc tế trong phòng chống Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 cho chúng ta thấy rằng kết nối toàn cầu không phải là một vấn đề, mà là một giải pháp có thể mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia. Với phạm vi ảnh hưởng và chiều sâu của các tác động của Đại dịch Covid-19, hợp tác toàn cầu đã trở thành vấn đề cấp bách và là xu hướng tất yếu để tháo gỡ tình trạng thảm họa của đại dịch.

2.2.3. Khái quát về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống dịch bệnh

Hợp tác toàn cầu về các vấn đề liên quan đến sức khỏe đã có một lịch sử lâu dài. Một Điều lệ Y tế Quốc tế (The International Health Regulations - IHR) đã được Hội đồng Y tế Thế giới thông qua vào năm 1969 nhằm phòng

ngừa và kiểm soát hầu hết các mối đe dọa sức khỏe cộng đồng quốc tế lớn xuất hiện vào cuối thế kỷ 20, chẳng hạn như HIV/AIDS, SARS, Ebola và sốt rét.

Tham gia vào WHO năm 1950, Việt Nam đã phối hợp với WHO và cộng đồng quốc tế trong việc ứng phó với nhiều mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng quốc tế như: HIV/AIDS, SARS, H1N1,...

2.2.4. Chủ trương hợp tác quốc tế của Việt Nam trong đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống

Việt Nam được nhận định là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ các thách thức an ninh phi truyền thống. Để ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống trong gần 40 năm đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế Việt Nam đã tích cực, chủ động hợp tác với các đối tác quốc tế. Nhờ vậy, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững. Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh nhiệm vụ “sẵn sàng ứng phó hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống”.

2.2.5. Tình hình Đại dịch Covid-19 tại Việt Nam và tác động tới an ninh - phát triển

2.2.5.1. Tình hình Đại dịch Covid-19 tại Việt Nam

Đại dịch Covid-19 sau khi xâm nhập vào Việt Nam đã gây ra nhiều đợt bùng phát dịch bệnh với mức độ nghiêm trọng khác nhau. Trong những giai đoạn đầu, Việt Nam là một hình mẫu về phòng chống Đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, do Covid-19 xuất hiện nhiều biến thể mới đã làm cho tình hình Đại dịch Covid-19 ở Việt Nam diễn biến phức tạp. Việt Nam là một trong những quốc gia hàng đầu chịu ảnh hưởng từ Đại dịch Covid-19. Tính đến ngày 05/05/2023, Việt Nam ghi nhận 11571127 ca nhiễm Covid-19 (đứng thứ 14/231 quốc gia vùng lãnh thổ), 43195 ca tử vong do Covid-19 gây ra (đứng thứ 26/231 quốc gia vùng lãnh thổ).

2.2.5.2. Tác động của Đại dịch Covid-19 tới an ninh và phát triển của Việt Nam

Về những tác động tiêu cực: Một là, Đại dịch Covid-19 gây ra thiệt hại về người, sức khỏe; Hai là, Đại dịch Covid-19 khiến nền kinh tế Việt Nam suy giảm; Ba là, Đại dịch Covid-19 gây ra tình trạng mất việc làm cao ở Việt Nam và gánh nặng an sinh xã hội.

Về những tác động tích cực: Đại dịch Covid-19 tạo điều kiện cho các phương thức giao dịch điện tử, mua sắm online phát triển mạnh mẽ; Đại dịch Covid-19 cũng góp phần đẩy nhanh quá trình ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào thực tiễn đời sống, sản xuất của nhân loại cũng như Việt Nam; Đại dịch Covid-19 là nhân tố góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu, cải thiện và nâng cao chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế ở Việt Nam theo hướng chú trọng các ngành, nghề có hàm lượng khoa học cao.

Chương 3. THỰC TRẠNG HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19

3.1. Hợp tác với các cơ chế đa phương

3.1.1. Hợp tác với Tổ chức Y tế thế giới (WHO)

Giống như nhiều quốc gia khác trên thế giới Việt Nam đã nhận được sự giúp đỡ hiệu quả, thiết thực từ WHO trong cuộc chiến chống Đại dịch Covid-19. Những thông tin nhanh chóng, chính xác về đại dịch từ phía WHO cung cấp đã giúp Việt Nam chủ động các phương án chống dịch hiệu quả và đã đạt được nhiều thành tựu trong phòng chống Đại dịch Covid-19. Để giúp Việt Nam ứng phó với sự bùng phát, lây nhiễm của Đại dịch Covid-19, WHO đã hỗ trợ nhiều loại vật tư y tế cần thiết, hàng triệu liều vắc xin. Về phía Việt Nam: Trong Đại dịch Covid-19, Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ với WHO trong việc quản trị y tế toàn cầu, vận động viện trợ vắc xin thông qua chương trình COVAX, vật tư y tế, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin và nâng cao năng lực ứng phó với dịch bệnh.v.v

3.1.2. Hợp tác trong khuôn khổ ASEAN

Là quốc gia giữ cương vị chủ tịch ASEAN năm 2020 - năm đầu tiên các nước Đông Nam Á chịu sự tác động của Đại dịch Covid-19, cũng là năm bản lề trong cuộc chiến chống lại đại dịch, Việt Nam đã thể hiện vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo góp phần giúp các nước ASEAN thực hiện tốt mục tiêu kiểm soát và thích ứng với đại dịch. Các nước ASEAN đã có sự nhất trí cao trong các chương trình hành động, các cơ chế hợp tác về phòng chống Đại dịch Covid-19 cho thấy tình đoàn kết, thống nhất trong nội khối. Những hành động hợp tác của Việt Nam và các nước ASEAN trong các giai đoạn chống dịch không chỉ đánh dấu những bước phát triển mới trong hợp tác, gắn kết khu vực ngày càng bền chặt mà còn góp phần ổn định kinh tế - xã hội tại các quốc gia thành viên. Hợp tác quốc tế trong phòng chống Đại dịch Covid-19 ở khu vực ASEAN góp phần quan trọng vào tiến trình liên kết, hợp tác tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương và nâng vị thế, uy tín của ASEAN trên trường quốc tế.

3.2. Hợp tác song phương

3.2.1. Hợp tác với Trung Quốc

Ngay khi Trung Quốc công bố những ca nhiễm Covid-19 đầu tiên những người đứng đầu Đảng, Nhà nước Việt Nam đã ngay lập tức điện đàm hỏi thăm, chia sẻ với những khó khăn mà Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đang gặp phải. Đồng thời, Việt Nam khẳng định luôn sẵn sàng cùng Trung Quốc hợp tác chống lại Đại dịch Covid-19. Với quan điểm giúp bạn như giúp mình, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ Việt Nam hàng chục nghìn chiếc khẩu trang đã được các tỉnh biên giới Việt Nam trao tặng cho phía Trung Quốc. Ngày 01/02/2020, 40 000 nghìn chiếc khẩu trang y tế đã được tỉnh Hà Giang và Hải Phòng trao tặng cho tỉnh Vân Nam – Trung Quốc. Để ngăn chặn sự xâm nhập, lây nhiễm và hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển của hai nước do Đại dịch Covid-19 có thể gây ra, Việt Nam –

Trung Quốc đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc hợp tác kiểm soát dịch bệnh ở khu vực biên giới với nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

3.2.2. Hợp tác với Mỹ

Ở Mỹ, sự bùng nổ số ca mắc Covid-19 đã làm cho hệ thống y tế của nước này nhanh chóng bị khủng hoảng do thiếu nhân lực, cơ sở hạ tầng và các vật tư y tế phục vụ công tác chống dịch. Trong bối cảnh đó, với tư cách là một đối tác quan trọng của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đã nhanh chóng chuyển giao một số vật tư y tế cần thiết cho Mỹ để phục vụ công tác chống dịch Covid-19. Ngày 16/04/2020, Chính phủ Việt Nam đã trao tặng 250 000 khẩu trang vải kháng khuẩn cho Mỹ. Tiếp sau đó, ngày 29/04/2020, Hội chữ thập đỏ Việt Nam cùng với Hội Cựu du học sinh Việt – Mỹ tại Hà Nội đã quyên góp 420 000 khẩu trang cho Hội Chữ thập đỏ Hoa Kỳ. Ở chiều hướng ngược lại, Việt Nam là một đối tác quan trọng của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á, đã nhận được nhiều sự giúp đỡ có hiệu quả từ phía Mỹ trong cuộc chiến chống lại Đại dịch Covid-19.

3.2.3. Hợp tác với Nhật Bản

Ngày 04/05/2020, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc đã có cuộc điện đàm với Thủ tướng Nhật Bản Abe Shinzo về việc hợp tác chống Đại dịch Covid-19.

Sau khi tình hình Đại dịch Covid-19 có những diễn biến phức tạp theo chiều hướng xấu tại Nhật Bản, Việt Nam đã quyết định tiếp tục hỗ trợ khẩn cấp cho Nhật Bản thêm 140000 khẩu trang y tế để chống Covid-19. Ngày 08/05/2020, tại trụ sở Bộ ngoại giao Việt Nam 140000 khẩu trang y tế đã được phía Việt Nam trao tặng cho Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam Yamada Takio. Nhật Bản cũng tích cực giúp đỡ Việt Nam phòng chống Đại dịch Covid-19. Đồng hành cùng chính phủ Việt Nam ứng phó với Đại dịch Covid-19 còn có các doanh nghiệp Nhật Bản - những doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam.

3.2.4. Hợp tác với Ấn Độ

Năm 2020, trong khi Việt Nam kiểm soát tốt Đại dịch Covid-19, Ấn Độ lại trở thành điểm nóng, thành tâm dịch của thế giới. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã tích cực hợp tác với Ấn Độ trong ứng phó với dịch bệnh. Ngày 21/04/2020, Việt Nam đã trao tặng 100000 khẩu trang vải kháng khuẩn để giúp đỡ giúp Ấn Độ ứng phó với Đại dịch Covid-19 đang có dấu hiệu bùng phát mạnh, mất kiểm soát.

Đáp lại sự giúp đỡ tích cực, có trách nhiệm của Việt Nam, Ấn Độ dù trong tình trạng rất khó khăn nhưng đã có sự hỗ trợ kịp thời cho Việt Nam khi khi biến chủng Delta bùng phát mạnh vào nửa cuối năm 2021. Cùng với sự hỗ trợ từ chính phủ Ấn Độ, các công ty, tổ chức của Ấn Độ cũng tích cực hỗ trợ, hợp tác với Việt Nam trong phòng chống Đại dịch Covid-19.

3.2.5. Hợp tác quốc tế của Việt Nam với một số đối tác khác và hoạt động ngoại giao vắc xin Covid-19 của Việt Nam

Thứ nhất, hợp tác quốc tế của Việt Nam với một số đối tác khác:

Ngoài những đối tác đã được nêu ở trên Việt Nam đã chủ động hợp tác với nhiều đối tác khác như: Nga, Hàn Quốc, Pháp, Đức, Australia, ... Nhờ vậy, Đại dịch Covid-19 ở Việt Nam đã dần được kiểm soát và tạo điều kiện cho việc thiết lập trạng thái bình thường mới nhằm nhanh chóng khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân và tái khởi động lại các chương trình hợp tác quốc tế vốn đã bị gián đoạn bởi đại dịch.

Thứ hai, hoạt động ngoại giao vắc xin Covid-19 của Việt Nam:

Năm 2021, khi biến chủng Delta xâm nhập và tạo ra làn sóng Covid-19 mạnh chưa từng có ở Việt Nam. Hoạt động ngoại giao vắc xin đã góp phần quan trọng vào sự thành công của Việt Nam trong kiểm soát đại dịch. Việt Nam đã đẩy mạnh chiến lược ngoại giao vắc xin lớn chưa từng có với những nội dung cơ bản sau: mua, đề nghị nhượng lại vắc xin nhiều, nhanh nhất; nhanh chóng tiếp cận, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin, nghiên cứu vắc xin Covid-19; xin viện trợ vắc xin từ các quốc gia, tổ chức quốc tế.

Chương 4. ĐÁNH GIÁ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

4.1. Đánh giá chung về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống Đại dịch Covid-19

4.1.1. Một số kết quả đạt được

Trong đại dịch Covid-19 một chuỗi hoạt động hợp tác quốc tế đã được Việt Nam tích cực triển khai. Hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam đa dạng phong phú với nhiều hình thức, nội dung khác nhau. Nhờ vậy, đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát và Việt Nam đã từng bước mở cửa đất nước để khôi phục, phát triển kinh tế.

Thứ nhất, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 đã giúp Việt Nam nhanh chóng tiếp cận với các thông tin dịch tễ chính thống, đa dạng về vi rút corona từ WHO và các đối tác quốc tế để đưa ra khuyến cáo phòng chống phù hợp, hiệu quả.

Thứ hai, hợp tác quốc tế giúp Việt Nam học tập các kinh nghiệm phòng chống đại dịch Covid-19.

Thứ ba, hợp tác quốc tế đã giúp Việt Nam tranh thủ ngoại lực phục vụ công tác phòng chống đại dịch Covid-19.

4.1.2. Một số tồn tại cần khắc phục

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, hợp tác quốc tế của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng góp phần vào nhiệm vụ vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế. Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 còn tồn tại nhất định cần khắc phục.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên toàn cầu và nguy cơ đại dịch xâm nhập vào Việt Nam là rất lớn nhưng Việt Nam đã chủ quan, chưa nhận thức đầy đủ về sự nguy hiểm của đại dịch Covid-19 dẫn tới việc chậm trong việc tiếp cận với các nguồn cung vắc xin. Đây là lý do giải thích vì sao khi biến chủng Delta bùng phát năm 2021, Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ tiêm vắc xin Covid-19 thấp nhất trong khu vực (*chỉ*

7,5% dân số trên 18 tuổi được tiêm mũi đầu tiên). Do vậy, sau khi biến chủng Delta bùng phát, Việt Nam đã nhanh chóng trở thành một trong những tâm dịch của thế giới và để lại nhiều hệ lụy về kinh tế - xã hội (*tình trạng thất nghiệp, mất việc làm, số lượng trẻ mồ côi tăng*).

4.2. Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam

Thứ nhất, Việt Nam cần tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế trong, ngoài khu vực trong việc nghiên cứu, sản xuất vắc xin và năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế, sinh viên y khoa.

Thứ hai, Việt Nam cần tiếp tục chú ý gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia trong đó nhấn mạnh sức mạnh kinh tế và khoa học - công nghệ:

Thứ ba, Việt Nam cần mở rộng chủ thể ngoại giao để tranh thủ ngoại lực phát triển đất nước.

Thứ tư, Việt Nam cùng các đối tác cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các cơ chế hợp tác chung.

Thứ năm, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ngoại giao vaccine trọng tâm là chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine Covid-19. Tóm lại, Việt Nam cần thực hiện đồng thời nhiều giải pháp để thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phòng chống Đại dịch Covid-19. Những biện pháp đưa ra cần giải quyết các mục tiêu trước mắt, dài hạn và đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe của nhân dân nhưng phải đảm bảo mục tiêu gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn cung vắc xin quốc tế. Điều này không chỉ giúp Việt Nam gia tăng vị thế, uy tín quốc tế mà còn là điều kiện giúp thực hiện nhất quán chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Để giải quyết bài toán đại dịch Covid-19 các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam đã phải hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế khác. Không nằm ngoài xu hướng chung, Việt Nam đã tiến hành nhiều hoạt động hợp tác quốc tế để phòng chống đại dịch Covid-19 nhằm nhanh chóng kiểm soát và hạn chế tối đa thiệt hại. Qua nghiên cứu chủ đề “Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023)” nghiên cứu sinh rút ra một số kết luận chính:

Thứ nhất, chủ đề nghiên cứu của luận án là một vấn đề mới nên các công trình liên qua còn hạn chế về số lượng và tính tổng quan. Trên cơ sở khảo cứu các công trình trong và ngoài nước, nghiên cứu sinh đã tiếp thu, kế thừa cơ sở lý luận và thực tiễn trong hoạt động hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam. Luận án cũng bổ sung, phát triển một số điểm như: cơ sở thực tiễn hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 trên hai phương diện đa phương và song phương; thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19; đánh giá kết quả đạt được trong hợp tác quốc tế phòng chống Covid-19 của Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị về chính sách.

Thứ hai, trong luận án nghiên cứu sinh đã đưa ra một số khái niệm công cụ như: an ninh phi truyền thống, đại dịch, dịch bệnh, đại dịch Covid-19 và hợp tác quốc tế. Trong đó, 4 đặc trưng của hợp tác quốc tế về: chủ thể, mục đích, hành vi và kết quả được nghiên cứu sinh sử dụng như làm khung phân tích. Để lý giải vì sao các quốc gia và Việt Nam phải hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19, nghiên cứu sinh đã sử dụng 03 lý thuyết quan hệ quốc tế: Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Kiến tạo. Đồng thời, luận án chỉ ra cơ sở thực tiễn và nhân tố tác động tới hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 như: khái quát về đại dịch Covid-19; xu hướng hợp tác quốc tế trong phòng

chống đại dịch Covid-19; khái quát về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống dịch bệnh; chủ trương hợp tác quốc tế của Việt Nam trong đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống; tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam.

Thứ ba, luận án đã nêu thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Sau khi xuất hiện tại Trung Quốc, đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng lây nhiễm ra toàn cầu và xâm nhập vào Việt Nam. Là một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát Việt Nam đã chủ động hợp tác cùng các đối tác quốc tế trong và ngoài khu vực như: WHO, ASEAN, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ... trong phòng chống đại dịch Covid-19 với nhiều nội dung hợp tác phong phú như: chia sẻ kinh nghiệm phòng chống Covid-19; hợp tác nghiên cứu vắc xin; hợp tác kiểm soát dịch bệnh; viện trợ vật tư y tế, vắc xin; xây dựng các kế hoạch, chương trình hợp tác dài hạn. Nhờ vậy, Việt Nam đã nhanh chóng kiểm soát được đà lây nhiễm của đại dịch và nhanh chóng thiết lập trạng thái bình thường mới để từng bước khôi phục nền kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

Thứ tư, sau khi trình bày thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 luận án đã đưa ra đánh giá chung về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19: kết quả đạt được, tồn tại cần khắc phục và nguyên nhân. Cuối cùng, luận án đưa ra một số khuyến nghị về chính sách như: Việt Nam cần tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế trong, ngoài khu vực trong việc nghiên cứu, sản xuất vắc xin và năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế, sinh viên y khoa; Việt Nam cần tiếp tục chú ý gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia trong đó nhấn mạnh sức mạnh kinh tế và khoa học - công nghệ; Việt Nam cần mở rộng chủ thể ngoại giao để tranh thủ ngoại lực phát để triển đất nước; Việt Nam cùng các đối tác cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các cơ chế hợp tác chung;

Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ngoại giao vắc xin trọng tâm là chuyên giao các công nghệ sản xuất vắc xin. Tuy nhiên, hợp tác quốc tế của Việt Nam hiện nay cần luôn luôn nhấn mạnh quan điểm hợp tác cùng có lợi và “đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc”.

Nhìn một cách tổng thể luận án có một số điểm mới như sau: Luận án cũng có những đóng góp nhất định cho việc nghiên cứu lý luận, thực tiễn về tính tất yếu của hợp tác giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19; Luận án cung cấp một bức tranh tổng quan về hợp tác quốc tế của Việt Nam nhằm đối phó với Đại dịch Covid-19 từ năm 2019 tới ngày 05/05/2023 với WHO, ASEAN, Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ... và thực tiễn hoạt động ngoại giao vắc xin của Việt Nam; Luận án đưa ra một số đánh giá về những thành tựu, hạn chế trong hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 từ năm 2019 tới ngày 05/05/2023. Qua đó, nghiên cứu sinh đưa ra một số khuyến nghị về chính sách nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống Đại dịch Covid-19 nói riêng và những đại dịch nguy hiểm tiềm ẩn trong tương lai./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyen Van Son (2022), “The Covid-19 Pandemic in Southeast Asia and the Role of Vietnam”, *Jindal Journal of International Affairs - December 2022 Issue 6, Volume 2*, pp.59-80.
2. Nguyen Van Son (2023), “Joining asean - important history timeline of Vietnam's multiplayer foreign strategy”, *17th NEU-KKU international conference: socio-economic and environmental issues in development*, pp.1836 - 1845.
3. Nguyễn Văn Sơn (2023), “Hợp tác Việt Nam - Campuchia trong lĩnh vực y tế từ 1991 tới nay”, *Tạp Chí Lý luận Chính trị - Điện tử*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/5108-hop-tac-viet-nam-campuchia-trong-linh-vuc-y-te-tu-nam-1991-toi-nay.html>.